

Số: 2823/QĐ-UBND

Thường Xuân, ngày 28 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố công khai kế hoạch đầu tư công
huyện Thường Xuân năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số: 77/2015/QH13 ban hành ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn về công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2669/QĐ-UBND của UBND huyện Thường Xuân ngày 18 tháng 12 năm 2018 về phê duyệt kế hoạch đầu tư công huyện Thường Xuân năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu kế hoạch đầu tư công huyện Thường Xuân năm 2018.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng Phòng Tài chính- Kế hoạch, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 quyết định (để t/h);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở tài chính (để b/c);
- TT huyện ủy (để b/c);
- TT HĐND huyện (để b/c);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- Ban KT huyện ủy, HĐND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Bá Xuân

TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 2823/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Thường Xuân)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Giá trị DT, QT	Dự kiến giải ngân đến hết 2017	KH vốn 2018	Trong đó		Ghi chú
					NS cấp trên	NS huyện khác	
	TỔNG CỘNG	116.872	13.871	25.929	1.800	18.029	6.100
I	CÁC CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP	37.631	13.871	11.108	0	11.108	0
1	Cải tạo huyện ủy huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Cải tạo phòng làm việc, cải tạo các công trình phục trợ	1.068	400	668		668	
2	Cải tạo huyện ủy huyện Thường Xuân. Hạng mục: Phần cải tạo sơn, thay toàn bộ cửa tầng 1 và lan can lên phòng hội trường.	1.232	800	432		432	
3	Hạng mục phụ trợ thuộc Trung tâm hội nghị huyện Thường Xuân	888	200	500		500	
4	Khu xử lý rác thải sinh hoạt xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Các công trình phụ trợ	780	200	580		580	
5	Mương thoát nước khu phố 4, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	534	300	234		234	
6	Đường vào thác Hón Yên, Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	979	500	479		479	
7	Cải tạo, sửa chữa Trường THCS Xuân Cao	735	490	245		245	
8	Trường THCS xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, Hạng mục: Nhà hiệu bộ	1.932	500	500		500	
9	Trường Tiểu học Xuân Cao 1, xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Hạng mục: Nhà hiệu bộ 2 tầng	1.866	200	1.000		1.000	
10	Nhà Hiệu bộ Trường Tiểu học Xuân Lộc	1.855	928	800		800	
11	Nhà quản lý Trường Tiểu học Vạn Xuân 1	1.864	1.675	189		189	
12	Xây dựng hạ tầng khu nhà ở CBCNV trung tâm quản lý khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt, huyện Thường Xuân	3.777	500	1.500		1.500	
13	Xây dựng nhánh rẽ đường dây 35KV cấp điện cho Cụm công nghiệp	1.104	200	800		800	
14	Hệ thống chiếu sáng công cộng thị trấn Thường Xuân (giai đoạn 1)	6.151	1.000	1.000		1.000	
15	Lát vỉa hè thị trấn (giai đoạn 1)	6.150	500	1.000		1.000	
16	Hồ chức nước Na Luốc xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	6.259	5.378	881		881	



STT	DANH MỤC DỰ ÁN	Giá trị DT, QT	Dự kiến giải ngân đến hết 2017	KH vốn 2018	Trong đó		Ghi chú
					NS cấp trên	NS huyện	
17	Cải tạo khuôn viên UBND huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Hạng mục: Các công trình phụ trợ	457	100	300		300	
II	CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ ĐẦU TƯ NĂM 2018	79.241	0	14.821	1.800	6.921	6.100
1	Đường tràn Suối Lầy, xã Vạn Xuân (khác phục mưa lũ)	1.500		1.500	1.000	500	
2	Đường từ QL 47 đi thôn Phóng, xã Bát Mọt (khác phục mưa lũ)	2.300		1.800	800	1.000	
3	Sửa chữa đường từ Thị trấn đi Cùm CN	420		300		300	
4	Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc UBND (đối ứng)	4.991		555		555	
5	Đường vào Cùm CN, xã Luận Thành	2.000		100		100	
6	Hệ thống điện chiếu sáng MBQH 05	800		600		600	
7	Nhà lớp học khu Ruộng Trường MN và Tiểu học Bát Mọt	1.000		1.000		500	500
8	Cải tạo, nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học	3.530		1.966		1.966	
9	Cải tạo, sửa chữa Trường MN Thị trấn (Trung tâm GDTX cũ)	500		400		400	
10	Xây dựng Nhà hiệu bộ Trường Tiểu học Thọ Thanh	1.500		400		400	
11	Thường xây dựng NTM	600		600		600	
12	Xây dựng tường rào bao quanh nhà sản truyền thống huyện Thường Xuân	600		600			600
13	Dự án nước sạch Thị trấn	33.000		2.000			2.000
14	Quy hoạch, XD Khu dân cư mới phía Bắc Trung tâm huyện	21.000		2.000			2.000
15	Quy hoạch, XD Khu dân cư giáp MBQH 05 và Huyện đội	5.500		1.000			1.000

